TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 72/2019/QĐST-DS	*Hàm Thuận Bắc, ngày 19 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 185/2019/TLST-DS ngày 23 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.

Địa chỉ: 266 - 268 N, phường T, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đắc H - Giám đốc Ngân hàng TMCP S (chi nhánh Bình Thuận).

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn: Ông Nguyễn H - Phó giám đốc phụ trách kinh doanh ngân hàng TMCP S (chi nhánh Bình Thuận).

Bị đơn: Bà Thông Thị A, sinh năm 1976 và ông Thông S, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngân hàng TMCP S yêu cầu bà Thông Thị A và ông Thông S thanh toán toàn bộ số tiền: 257.113.637 đồng (trong đó: tiền nợ gốc là 226.000.000 đồng, tiền nợ lãi trong hạn tạm tính đến hết 09/11/2019 là 25.905.213 đồng, tiền nợ lãi quá hạn là 5.905.213 đồng). Kể từ ngày 10/11/2019 bà Thông Thị A và ông Thông S còn phải trả lãi phát sinh thêm trên số nợ gốc theo thỏa thuận tại các hợp đồng cho vay số LD 1700300511 ngày 03/01/2017 và số LD 1801900569 ngày 19/01/2018 cho tới khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp bà Thông Thị A và ông Thông S không trả hoặc trả không đầy đủ số tiền nợ trên cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến

hành phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1096, tờ bản đồ số 3 (10-230458+236458), diện tích 300m^2, tọa lạc tại thôn L, xã H, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BP 207103 do UBND huyện Hàm Thuận Bắc cấp ngày 25/01/2014 đứng tên bà Thông Thị N được cập nhật biến động sang tên cho bà Thông Thị A ngày 05/3/2015, cập nhật biến động sang tên cho bà Mai Ngọc Thảo ngày 25/3/2016, cập nhật biến động sang tên cho bà Thông Thị A ngày 16/12/2016 theo hợp đồng thế chấp bất động sản số 03/PT/2017/TC ngày 16/01/2017 được công chứng ngày 16/01/2017 tại phòng công chứng số 01, tỉnh Bình Thuận và thỏa thuận sửa đổi bổ sung hợp đồng thế chấp bất động sản số 01 - 03/PT/2017/TC ngày 19/01/2018 được công chứng ngày 19/01/2018 tại phòng công chứng số 01, tỉnh Bình Thuận để thu hồi nợ cho ngân hàng. Trường hợp phát mãi tài sản thế chấp không đủ thanh toán nợ, ông S và bà A vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho đến khi trả hết toàn bộ nợ cho ngân hàng.

Bà Thông Thị A và ông Thông S chấp nhận toàn bộ theo yêu cầu của Ngân hàng TMCP S.

Về án phí:

Bà Thông Thị A và ông Thông S phải chịu 6.427.840 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ngân hàng TMCP S không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 6.206.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0028637 ngày 23/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc.

Về chi phí tố tụng:

Bà Thông Thị A và ông Thông S phải chịu 1.500.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ để hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện HTB;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Văn Hơn